

ỦY BAN NHÂN DÂN -
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Kon Tum, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Số: 54/QC/UBND-UBMT

QUY CHẾ

**Phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố và
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND - UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là UBND thành phố) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

Quan hệ giữa UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố là quan hệ phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Công tác tập hợp, xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân

UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phối hợp chặt chẽ trong công tác tập hợp, xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội; nhằm tuyên truyền, vận động, động viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và phát huy mọi nguồn lực trong và ngoài thành phố, góp phần xây dựng thành phố ngày càng phát triển bền vững.

Điều 3. Về công tác tham gia xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật

1. Khi có yêu cầu của Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND - UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc thu thập ý kiến của nhân dân tham gia vào các dự thảo văn bản pháp luật...thì UBND thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố để tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến tham gia bằng văn bản, gửi đến cơ quan theo yêu cầu.

2. Khi xây dựng, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các Tổ chức thành viên của Mặt trận, chế độ, chính sách cán bộ, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân...thì cơ quan chủ trì soạn thảo

gửi dự thảo văn bản để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các Tổ chức thành viên của Mặt trận.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các Tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản về các dự thảo đó và gửi về cho UBND thành phố hoặc cơ quan chủ trì soạn thảo để tổng hợp. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các Tổ chức thành viên của Mặt trận, trường hợp còn có nhiều ý kiến khác nhau thì báo cáo lên cơ quan cấp trên xem xét, quyết định.

3. UBND thành phố có trách nhiệm gửi cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố những văn bản pháp luật mới ban hành. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm phối hợp với các Tổ chức thành viên của Mặt trận để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các văn bản đó. Những văn bản có nội dung liên quan đến hoạt động và trách nhiệm của Mặt trận thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có kế hoạch triển khai, hướng dẫn thực hiện.

4. UBND thành phố có trách nhiệm tập hợp những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các Tổ chức thành viên của Mặt trận về dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố, về các văn bản của UBND thành phố không còn phù hợp với tình hình thực tế để UBND thành phố kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp, UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định pháp luật; đảm bảo tính thống nhất trong hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện công tác bầu cử.

Điều 5. Về công tác phối hợp tiếp xúc cử tri

1. Đại diện UBND thành phố được mời tham dự các đợt tiếp xúc cử tri với đại biểu HĐND thành phố. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri theo quy định của pháp luật.

2. Tại hội nghị tiếp xúc cử tri, đại diện UBND thành phố có trách nhiệm trả lời và giải trình những thắc mắc của cử tri có liên quan đến các lĩnh vực do UBND thành phố quản lý.

Điều 6. Về tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có kế hoạch phối hợp hướng dẫn tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và của thành phố; vận động nhân dân thực hiện Pháp

lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường; tham gia hoạt động hòa giải ở khu dân cư. Các cuộc vận động mang tính toàn diện thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các cơ quan trực thuộc UBND thành phố phối hợp xây dựng. Các cơ quan nhận được yêu cầu phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến để đảm bảo kế hoạch có tính khả thi cao.

2. Đối với các cuộc vận động nhân dân do UBND thành phố đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chủ trì, thì UBND thành phố thảo luận với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về mục tiêu, yêu cầu, nội dung và các bước tiến hành cuộc vận động; đồng thời bảo đảm các điều kiện để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố triển khai. Đối với cuộc vận động do UBND thành phố phát động cần có sự tham gia của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thì UBND thành phố mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tham gia.

3. Đối với các cuộc vận động nhân dân do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đề xướng và chủ trì thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thảo luận với UBND thành phố trước khi tiến hành. UBND thành phố tham gia ý kiến về mục tiêu, yêu cầu, nội dung và tạo điều kiện để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức triển khai cuộc vận động.

4. Đối với các cuộc vận động do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố triển khai thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, thì UBND thành phố phối hợp, tạo điều kiện để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thực hiện.

Điều 7. Về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Định kỳ vào ngày 10 và 20 hàng tháng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố cử đại diện tham dự buổi tiếp công dân cùng Chủ tịch UBND thành phố tại trụ sở tiếp công dân của UBND thành phố.

2. Khi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chuyển đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đến UBND thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền thì UBND thành phố thông báo kết quả giải quyết theo thời gian quy định của pháp luật cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố để thông báo cho công dân.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố được mời dự các cuộc họp của hội đồng tư vấn xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của thành phố.

4. Định kỳ 6 tháng 01 lần, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của các tầng lớp nhân dân gửi đến UBND thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 8. Về hoạt động giám sát, kiểm tra

1. Thông qua các hoạt động giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, nếu phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố ban hành có dấu hiệu trái pháp luật, hoặc không phù hợp với thực tiễn thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố kiến nghị bằng văn bản với UBND thành phố; UBND thành phố xem xét và quyết định xử lý đối với các văn bản quy phạm pháp luật đó và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

2. Thông qua các hoạt động giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, nếu phát hiện những vụ việc do cơ quan Nhà nước, cán bộ công chức có biểu hiện vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý và có văn bản trả lời kết quả xử lý cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố theo luật định.

UBND thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của công dân do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chuyển đến phải xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và theo quy định của Luật Khiếu nại, Tố cáo và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố biết.

3. UBND thành phố phối hợp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã đúng theo quy định.

UBND thành phố tạo điều kiện để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức, hướng dẫn cho việc hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến chính sách đoàn kết dân tộc, tôn giáo, vi phạm nghiêm trọng quyền dân chủ của công dân, cần thanh tra, kiểm tra thì UBND thành phố mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tham gia với Đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước với tư cách là thành viên để xem xét và kiến nghị cách giải quyết.

5. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở địa phương, UBND thành phố có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, tiếp thu, kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các ý kiến phản ánh của nhân dân thông qua Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát ở địa phương.

6. UBND thành phố phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các Tổ chức thành viên của Mặt trận phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc để chủ động phòng ngừa, phát hiện và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, lãng

phí, đồng thời hướng dẫn, giúp đỡ, động viên và bảo vệ nhân dân khi họ thực hiện quyền giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

7. Hằng năm, UBND thành phố quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố trong việc phối hợp thực hiện Kế hoạch giám sát và phản biện xã hội theo Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

Điều 9. Về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

1. UBND thành phố và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt do HĐND cấp xã bầu và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phối hợp với UBND thành phố tổ chức vận động nhân dân thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp tổ chức, hướng dẫn nhân dân xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước và các hình thức tự quản ở thôn, làng, tổ dân phố phù hợp với chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền cơ sở vững mạnh đúng theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch, ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

Điều 10. Về tham gia các kỳ họp, phiên họp

1. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố được mời dự các phiên họp của UBND thành phố khi bàn về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Mặt trận, đến quyền và nghĩa vụ của các tầng lớp nhân dân, đến các giai tầng trong xã hội.

2. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố được mời dự các kỳ họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, hoặc cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố khi bàn về các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý của Nhà nước, quản lý xã hội và để phối hợp thực hiện các chương trình công tác có liên quan.

3. Tại các kỳ họp thường kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, lãnh đạo UBND thành phố thông báo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và những vấn đề liên quan khác ở địa phương, thông báo các chủ trương của UBND thành phố; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 11. Về hoạt động đối ngoại nhân dân

1. Khi có chương trình hoạt động đối ngoại nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thảo luận với UBND thành phố về kế

hoạch, nội dung chương trình, UBND thành phố có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến tạo điều kiện thuận lợi để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố triển khai có hiệu quả.

2. Khi UBND thành phố tiến hành các hoạt động đối ngoại có liên quan đến hoạt động đối ngoại nhân dân của Mặt trận thì mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tham gia.

Điều 12. Về kinh phí hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố

1. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố lập dự toán ngân sách của đơn vị gửi đến UBND thành phố (*qua phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố*) để tổng hợp giúp UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua theo luật định.

Trường hợp có hoạt động đột xuất, hoạt động phát sinh mới, chưa được bố trí kinh phí, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố lập dự toán kinh phí bổ sung, đề nghị UBND thành phố xem xét và bổ sung kinh phí thực hiện.

2. UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và UBND cấp dưới bảo đảm kinh phí hoạt động hàng năm cho cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các hoạt động khác theo quy định.

3. Đối với những công việc được UBND thành phố giao cho cơ quan Nhà nước trực thuộc UBND thành phố thì cơ quan đó phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, căn cứ nguồn kinh phí được cấp cho công việc này (*nếu có*), cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tương ứng với nhiệm vụ cụ thể được phân công.

Điều 13. Về làm việc liên tịch và chế độ thông tin báo cáo:

1. Chủ tịch UBND thành phố và Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức làm việc liên tịch mỗi năm 02 lần vào cuối quý II và quý IV để đánh giá việc thực hiện Quy chế và trao đổi bổ sung những vấn đề cần phối hợp; khi cần thiết sẽ làm việc liên tịch bất thường. Thời gian, chương trình nội dung làm việc do Văn phòng HĐND và UBND thành phố và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phối hợp chuẩn bị.

2. Định kỳ 6 tháng 01 lần, UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có thông báo bằng văn bản về tình hình hoạt động của mỗi cơ quan.

3. Định kỳ 01 năm 01 lần, UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức (*hoặc thông báo bằng văn bản*) đánh giá việc thực hiện quy chế phối hợp giữa hai cơ quan.

4. Giao cho Văn phòng HĐND-UBND thành phố chuẩn bị nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị đánh giá Quy chế phối hợp hàng năm.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện đúng các nội dung của quy chế này.

2. Khi các cơ quan Nhà nước và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên ban hành những quy định khác với những quy định tại quy chế này thì thực hiện theo quy định của cấp trên. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những điều khoản không phù hợp với tình hình thực tế cần bổ sung, sửa đổi thì phối hợp bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

3. Quy chế này đã được UBND thành phố và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thông qua, có hiệu lực thi hành ngày kể từ ngày/...../2015, thay thế cho Quy chế số 02/QC/UBND-UBMT, ngày 25/5/2012 của UBND thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



PHAN VĂN THẾ

TM. BTT ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



HUỲNH THANH LANH

Số: **168**/QCPH-UBND-ĐTĐN

TP. Kon Tum, ngày **13** tháng **8** năm 2013

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh niên số 53/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 12 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2012-NQLT/CP-BCHTWĐTN, ngày 14/12/2012 của Chính phủ và Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 375/UBND-VX, ngày 04/3/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện NQLT số 01/NQLT-TTCP-BCHTWĐTN;

Để tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố (*viết tắt là UBND thành phố*) và Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Kon Tum (*viết tắt là Thành đoàn*) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

Quan hệ công tác giữa UBND thành phố và Thành đoàn là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để hai bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm của UBND thành phố

1. Phối hợp với Thành đoàn:

a) Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng thực hành xã hội cho đoàn viên, thanh thiếu niên, nhất là trong học sinh, sinh viên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa;

b) Thực hiện tốt công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên các DTTS, thanh niên tín đồ, tôn giáo; tổ chức các hoạt động giao lưu của thanh niên, mở rộng hợp tác với các tổ chức thanh niên tiến bộ trong và ngoài tỉnh.

1.3. Phát hiện những mô hình mới, cách làm sáng tạo, gương thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực để tuyên truyền, góp phần nhân rộng những điển hình tiên tiến trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường (gọi chung là các đơn vị):

a) Chủ động phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên cùng cấp để phát huy hiệu quả hoạt động của Đoàn trong việc tham gia thực hiện chương trình công tác hàng năm.

b) Thường xuyên tuyên truyền về hoạt động của Đoàn Thanh niên; định hướng giá trị cho thanh niên trong rèn luyện, học tập và lao động sản xuất.

3. Khi có yêu cầu của cấp trên về tham gia ý kiến dự thảo hoặc xây dựng, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của Thành đoàn thì gửi dự thảo văn bản để lấy ý kiến tham gia của Thành đoàn.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để Thành đoàn tiếp nhận các Chương trình, dự án đầu tư cho thanh niên; cân đối ngân sách hỗ trợ thanh niên phát triển sản xuất, dạy nghề và giới thiệu việc làm.

5. Mời Bí thư hoặc Phó Bí thư Thành đoàn tham gia với tư cách là thành viên các Ban chỉ đạo, Hội đồng,... thực hiện các nhiệm vụ của UBND thành phố; các đoàn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn.

6. Cung cấp cho Thành đoàn thông tin về nội dung, các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển liên quan đến thanh niên để Thành đoàn phối hợp tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của Thành đoàn

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng và bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc; phối hợp thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 25- CTTr/TU ngày 31/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 25- NQ/TW ngày 25/7/2008 của BCH Trung ương Đảng (khóa X) "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" và Kế hoạch số: 211/KH-UBND, ngày 09/10/2012 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn thành phố Kon Tum.

2. Tăng cường phối hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng thực hành xã hội cho thanh thiếu niên, nhất là trong học sinh, sinh viên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

3. Thực hiện tốt công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên các DTTS, thanh niên tín đồ, tôn giáo; tổ chức các hoạt động giao lưu của thanh niên, mở rộng hợp tác với các tổ chức thanh niên tiến bộ trong và ngoài tỉnh.

4. Xây dựng hệ thống tổ chức Đoàn từ thành phố đến cơ sở vững mạnh về mọi mặt. Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn trong các phong trào thanh niên, chủ động đề xuất các nội dung, chương trình, kế hoạch với UBND thành phố nhằm phát huy tính xung kích, sáng tạo, tình nguyện của thanh niên. Xây dựng các nội dung công tác Đoàn và phong trào thanh niên phù hợp với yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống cho thanh niên.

6. Chỉ đạo các cấp Đoàn cơ sở tích cực tổ chức hoạt động nhằm bảo vệ, chăm sóc, bồi dưỡng, giáo dục thiếu niên, nhi đồng phát triển toàn diện.

7. Tuyên dương, giới thiệu mô hình mới, gương người tốt việc tốt về thanh niên trên các phương tiện truyền thông, các hoạt động có ích góp phần cổ vũ, khích lệ thanh thiếu niên tham gia đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

8. Tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên hoặc của UBND thành phố có liên quan đến quyền lợi và nhiệm vụ của Thành đoàn khi có văn bản đề nghị.

9. Hàng năm, cung cấp kịp thời cho UBND thành phố thông tin, nội dung chương trình công tác, kết quả thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội của Thành đoàn.

10. Cử lãnh đạo tham gia làm thành viên các Ban chỉ đạo (nếu có liên quan) thực hiện các nhiệm vụ của UBND thành phố và các đoàn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn khi có văn bản đề nghị của UBND thành phố.

Điều 4. Chế độ hội họp và thông tin báo cáo

1. Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch UBND thành phố được Thành đoàn mời dự các cuộc họp bàn về các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thanh thiếu niên, nhi đồng và phối hợp thực hiện chương trình công tác có liên quan.

2. Bí thư hoặc Phó Bí thư Thành đoàn được UBND thành phố mời tham gia các phiên họp thường kỳ, các cuộc họp của UBND thành phố bàn về nội dung có liên quan đến thanh niên, công tác thanh niên.

3. Định kỳ 06 tháng 01 lần, UBND thành phố và Thành đoàn thông báo bằng văn bản về tình hình hoạt động của mỗi cơ quan.

4. Định kỳ 01 năm 01 lần, UBND thành phố và Thành đoàn tổ chức (hoặc thông báo bằng văn bản) đánh giá việc thực hiện quy chế phối hợp giữa 02 cơ quan.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Thành đoàn

a) Hàng năm, Thành đoàn lập tổng dự toán ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ được giao của đơn vị gửi đến UBND thành phố (qua phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố) để tổng hợp trình HĐND thành phố thông qua theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp có hoạt động đột xuất, hoạt động phát sinh mới, chưa được bố trí kinh phí, Thành đoàn lập dự toán kinh phí bổ sung, đề nghị UBND thành phố xem xét và bổ sung kinh phí thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố và Thành đoàn căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của quy chế này. Đồng thời, cử một lãnh đạo phụ trách công tác phối hợp.

2. Giao phòng Nội vụ thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Khi các cơ quan Nhà nước và Đoàn cấp trên ban hành những quy định trái với những quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của cấp trên. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế cần bổ sung, sửa đổi thì hai bên cùng bàn bạc, thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Quy chế này đã được UBND thành phố và Thành đoàn thông qua, có hiệu lực từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



PHAN VĂN THẾ

**TM. BCH THÀNH ĐOÀN
BÍ THƯ**



Ca Rô Chính

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Tỉnh đoàn;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND;
- TT UBMTTQVN thành phố;
- Các phòng, ban, đoàn thể thành phố;
- UBND 21 xã, phường;
- Các TCCS Đoàn trực thuộc;
- Lưu VT, UBND, ĐTN.



Phụ lục
Nội dung phối hợp giữa UBND thành phố và Thành đoàn
(Kèm theo Quy chế số: 16/QCPH-UBND – ĐTN ngày 13/8/2013 về việc phối hợp công tác giữa UBND thành phố và Thành đoàn)

TT	Nội dung phối hợp	Đơn vị chủ trì
1	Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên và công tác thanh niên.	UBND thành phố
2	Triển khai Chương trình thanh niên xung kích tham gia công cuộc cải cách hành chính Nhà nước, xây dựng công sở văn minh – hiện đại.	UBND thành phố
3	Triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và cổng trường an toàn giao thông.	UBND thành phố
4	Triển khai công tác dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên.	Thành đoàn
5	Tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trong thanh thiếu nhi.	Thành đoàn
6	Phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong thanh thiếu niên.	UBND thành phố
7	Tham mưu xây dựng cơ chế khuyến khích và hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất.	UBND thành phố
8	Tham mưu xây dựng các chính sách phát triển thanh niên và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm.	UBND thành phố
9	Hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí trong trường hợp có nhiệm vụ, hoạt động phát sinh đột xuất.	Thành đoàn
10	Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ tham gia bảo vệ Tổ quốc và tổ chức học kỳ quân đội.	UBND thành phố

11	Phát huy vai trò của thanh niên trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giáo dục thanh thiếu nhi chậm tiến.	UBND thành phố
12	Hỗ trợ hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội và tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác của thanh niên	Thành đoàn
13	Hỗ trợ Đoàn Thanh niên chuyển tải thông tin trong công tác giáo dục, giúp thanh thiếu nhi có lý tưởng sống cao đẹp và thực hiện tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của thành phố.	Thành đoàn
14	Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới và các công trình thanh niên.	Thành đoàn
15	Triển khai công tác đào tạo, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cho thanh niên.	UBND thành phố
16	Tổ chức hoạt động của Đoàn thanh niên tham gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, công tác giữ gìn, bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Thành đoàn
17	Triển khai công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe thanh thiếu niên, ưu tiên tập trung vào các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS, phòng chống tai nạn thương tích.	UBND thành phố
18	Hỗ trợ thực hiện công tác truyền thông đối với các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố, đảm bảo công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn có sức lan tỏa mạnh mẽ tới thanh thiếu nhi và người dân.	Thành đoàn
19	Triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.	UBND thành phố
20	Triển khai công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đoàn viên, lực lượng thanh thiếu niên DTTS.	UBND thành phố
21	Triển khai công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.	Thành đoàn

QUY CHẾ

Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Hội Cựu chiến binh thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2010/NQLT-CP-HCCBVN, ngày 05/5/2010 của Chính phủ - Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ và Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam;

Ủy ban nhân dân thành phố và Hội Cựu chiến binh thành phố ban hành Quy chế phối hợp công tác như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mọi quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Hội Cựu chiến binh thành phố là quan hệ phối hợp nhằm tạo điều kiện để mỗi bên thực hiện hoàn thành chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động; xây dựng chính quyền và Hội Cựu chiến binh các cấp trong thành phố vững mạnh, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân các cấp trong thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Cựu chiến binh cùng cấp tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi chính đáng của Hội Cựu chiến binh và Hội viên Cựu chiến binh.

Điều 3. Hội Cựu chiến binh thành phố là tổ chức chính trị - xã hội, trong hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có trách nhiệm tham gia, bảo vệ, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; tập hợp, vận động, động viên các thế hệ Cựu chiến binh, cựu quân nhân và nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên phối hợp với Hội Cựu chiến binh thành phố tổ chức, chỉ đạo, thực hiện tốt Pháp lệnh Cựu chiến binh Việt

Nam, các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, những vấn đề xã hội liên quan đến Hội Cựu chiến binh và tổ chức Cựu quân nhân trong thời kỳ xây dựng đất nước công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Điều 5. Ủy ban nhân dân thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Cựu chiến binh thành phố hoạt động như hỗ trợ kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, các hoạt động gây quỹ Hội, tham gia các hoạt động xã hội khác liên quan đến Hội Cựu chiến binh và Hội viên Hội Cựu chiến binh.

Điều 6. Khi thành lập các đoàn kiểm tra, các Ban Chỉ đạo để giám sát việc chấp hành và thực hiện các chủ trương, chính sách xã hội có liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ của Hội Cựu chiến binh và Hội viên Cựu chiến binh, Ủy ban nhân dân thành phố mời đại diện Hội Cựu chiến binh thành phố tham gia với tư cách là thành viên.

Điều 7. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các ban, ngành có liên quan phối hợp với Hội Cựu chiến binh thành phố trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các thế hệ Cựu chiến binh trong thành phố chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo... tạo điều kiện về các nguồn vốn giúp Hội viên và Cựu chiến binh, Cựu quân nhân phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm và động viên Cựu chiến binh làm giàu chính đáng, đặc biệt là Cựu chiến binh ở các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

Tạo điều kiện cho cựu chiến binh trong thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể.

Điều 8. Hội Cựu chiến binh thành phố có nhiệm vụ triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua và chương trình hoạt động trọng tâm của Hội trong hệ thống tổ chức Hội từ thành phố đến cơ sở. Xây dựng kế hoạch, phân cấp cụ thể hội viên quản lý giáo dục Thanh, thiếu niên vì phạm pháp luật theo Chỉ thị 27/2007 của UBND thành phố và kế hoạch liên ngành số 262/KH-LN, ngày 15/10/2014 của UBND thành phố với Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội về "xây dựng tuyến đường văn minh đô thị" có hiệu quả. Đối với các xã, phối hợp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Tích cực tham mưu cho Đảng, chính quyền về công tác giáo dục chính trị, ổn định tư tưởng trong Cựu chiến binh, cùng với toàn dân tham gia bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tham gia các chương trình kinh tế xã hội, giáo dục đào tạo, chính sách dân tộc, tôn giáo... góp phần xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

Hàng năm, thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố có biện pháp thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong thành phố.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố và Hội Cựu chiến binh thành phố tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp; đồng thời trao đổi nhiệm vụ và biện pháp phối hợp hoạt động cho thời gian tiếp theo.

Khi có vấn đề cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố và Hội Cựu chiến binh thành phố sẽ tổ chức cuộc họp đột xuất để phối hợp giải quyết.

Nội dung do Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Thường trực Hội Cựu chiến binh thành phố phối hợp chuẩn bị.

Điều 10. Trên cơ sở Quy chế này và theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, lãnh đạo các ban, ngành thuộc UBND thành phố cùng Hội Cựu chiến binh thành phố thống nhất ký kết chương trình phối hợp hoạt động.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các xã, phường ban hành quy chế phối hợp hoạt động của cấp mình.

Điều 11. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp cùng Thường trực Hội Cựu chiến binh thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố và Hội Cựu chiến binh thành phố thực hiện tốt Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc thì hai bên thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. HỘI CỰU CHIẾN BINH



Phạm Văn Liên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Y Hồng Hà

**UBND – HỘI LHPN
THÀNH PHỐ KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/QCPH/UBND-HLHPN

TP. Kon Tum, ngày 11 tháng 9 năm 2012

QUY CHẾ

**Về mối quan hệ phối hợp công tác giữa
UBND thành phố và Hội LHPN thành phố**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham quản lý Nhà nước;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm Pháp luật của HĐND, UBND năm 2004; Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum (viết tắt là UBND thành phố) và Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam thành phố Kon Tum (viết tắt là Hội LHPNVN thành phố) thống nhất ban hành quy chế phối hợp công tác giữa UBND thành phố với Hội LHPNVN, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mối quan hệ công tác giữa UBND thành phố và Hội LHPN thành phố đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Thành ủy trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức và cùng phối hợp công tác theo quan điểm nguyên tắc “Lấy dân làm gốc, quan hệ bình đẳng, hợp tác”.

Điều 2. Hội LHPN thành phố và UBND thành phố phối hợp thường xuyên nhằm tổ chức tập hợp, phát huy vai trò, năng lực của phụ nữ trong công cuộc xây dựng thành phố trong thời kỳ đổi mới; tham gia vào các hoạt động Nhà nước theo quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan đến công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của phụ nữ, trẻ em.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 3:

3.1. Tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, công chức, hội viên, quần chúng phụ nữ nâng cao nhận thức về vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực phụ nữ về mọi mặt.

3.2. Giáo dục, vận động các tầng lớp phụ nữ chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”; thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Đặc biệt, là quan tâm, giải quyết những vấn đề xã hội có liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ, trẻ em. Vận động phụ nữ, trẻ em trong độ tuổi thực hiện chương trình phổ cập giáo dục, các chương trình chăm sóc sức khỏe

phụ nữ, trẻ em, phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn thành phố.

3.4. Hỗ trợ giải quyết việc làm và điều kiện khác nhằm tăng thu nhập cải thiện đời sống phụ nữ.

3.5. Tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, Chính quyền, Đoàn thể vững mạnh.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Hội LHPNVN thành phố có trách nhiệm:

4.1. Tham gia ý kiến các dự thảo chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các chế độ, chính sách; bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thành phố liên quan đến phụ nữ trẻ em phù hợp với thực tế địa phương.

4.2. Cử đại diện của đoàn thể tham gia làm thành viên chính thức trong các ban, hội đồng và tổ chức liên quan đến quyền lợi phụ nữ, trẻ em.

4.3. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em.

4.4. Nhận ủy thác cho phụ nữ nghèo vay vốn, tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; phát động phong trào giúp phụ nữ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 5. UBND thành phố có trách nhiệm:

5.1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho Hội LHPN thành phố tham gia hoạt động quản lý Nhà nước về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em.

5.2. Cung cấp những thông tin về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thành phố liên quan đến phụ nữ, trẻ em.

5.3. Tổ chức các hình thức thích hợp để đại biểu Hội LHPNVN thành phố tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản pháp quy, các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng và các chế độ, chính sách liên quan phụ nữ, trẻ em.

5.4. Mời đại diện Hội LHPNVN thành phố tham gia với tư cách là thành viên chính thức trong các tổ chức tư vấn, các đoàn kiểm tra của cơ quan hành chính Nhà nước các lĩnh vực liên quan đến phụ nữ, trẻ em.

5.5. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Hội LHPNVN thành phố hoạt động như: Kinh phí, điều kiện phương tiện làm việc, các hoạt động xây dựng quỹ Hội, hỗ trợ phụ nữ giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng giới của phụ nữ, góp phần tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố.

Điều 6. UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố: phối hợp tổ chức các hình thức thích hợp để thu thập ý kiến về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách, luật pháp; phát hiện xử lý kịp thời những vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em. Vận động các tầng lớp phụ nữ tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Thời gian 06 tháng 01 lần đại diện lãnh đạo UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố họp để thông qua tình hình hoạt động của Hội, việc thực hiện luật pháp, chính sách về đề xuất của Hội về những vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em; kiểm điểm việc thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho Hội LHPNVN tham gia quản lý Nhà nước, thảo luận và xây dựng kế hoạch hoạt động và phối hợp công tác tiếp theo.

Điều 8.

8.1. UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố phối hợp trong việc chỉ đạo UBND và Hội LHPNVN cấp xã, phường sơ kết đánh giá; báo cáo tình hình thực hiện Nghị Định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ hàng năm.

8.2. Thời gian 02 năm 01 lần UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố có trách nhiệm phối hợp tổ chức sơ kết đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP; đồng thời thảo luận xây dựng kế hoạch, biện pháp phối hợp cho các hoạt động tiếp theo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố cử cán bộ lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ và việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa UBND và Hội LHPN.

Điều 10. UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố có trách nhiệm cử cán bộ theo dõi tham mưu, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ và việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố.

Trong quá trình thực hiện quy chế về mối quan hệ phối hợp công tác giữa UBND thành phố và Hội LHPNVN thành phố, nếu một trong hai bên xét thấy cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp thì lãnh đạo hai bên bàn bạc quyết định trong hội nghị liên tịch gần nhất./.



PHAN VĂN THẾ



Chị Bùi Mui

Số: 2349/QĐ-UBND-LĐLĐ

Kon Tum, ngày 19 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế về quan hệ phối hợp hoạt động và chế độ làm việc
giữa Ủy ban nhân dân và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM -
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công đoàn và Nghị định số 133/HĐBT, ngày 20/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) hướng dẫn thi hành Luật Công đoàn;

Căn cứ vào điều kiện thực tế trong phối hợp hoạt động và chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quan hệ phối hợp hoạt động và chế độ làm việc giữa Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum.

Điều 2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Kon Tum, Thường trực Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy Kon Tum;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT. UBND Kon Tum;
- BCH, BTV. LĐLĐ thành phố;
- Như Điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM**

CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Hà

**TM. LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ KON TUM**

CHỦ TỊCH



Nguyễn Danh Hương

QUY CHẾ

**Về quan hệ phối hợp hoạt động và chế độ làm việc giữa
UBND thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ- UBND-LĐLĐ, ngày 29/...4./2010 của
Liên ngành UBND thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc phối hợp

Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Hiến pháp, Luật Tổ chức HĐND và UBND, Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn Việt Nam.

Quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau để cùng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn thành phố; góp phần xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp; xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

Điều 2. Mục đích của việc phối hợp hoạt động

Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân thành phố và Liên đoàn lao động thành phố nhằm mục đích củng cố chính quyền vững mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công nhân, viên chức, lao động; động viên công nhân, viên chức, lao động phát huy vai trò làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội do Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra; tiến tới xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Chương II QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 3. Trong tuyên truyền pháp luật và tổ chức các phong trào

1. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum phối hợp chặt chẽ trong việc thông tin kịp thời những chủ trương, đường

lời của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân, viên chức, lao động.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Liên đoàn lao động thành phố tổ chức phát động các phong trào: "Thi đua yêu nước", "lao động giỏi", phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, an toàn vệ sinh lao động; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống các tệ nạn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, xây dựng gia đình văn hóa, đơn vị văn hoá; sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Thẩm quyền tham gia hội họp, hội nghị

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố hoặc đại diện UBND thành phố (người được UBND thành phố ủy quyền) được mời dự các cuộc họp, hội nghị do Liên đoàn lao động thành phố tổ chức định kỳ quý, sáu tháng và một năm để thông báo tình hình thực hiện kế hoạch công tác, giải thích các kiến nghị về chế độ, chính sách liên quan đến công nhân, viên chức, lao động và Công đoàn.

2. Chủ tịch, Phó chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố được mời dự các buổi họp của UBND thành phố bàn những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công nhân, viên chức, lao động.

Điều 5. Trong giải quyết công việc

1. Trước khi ban hành chủ trương, chính sách cụ thể hoặc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của công nhân, viên chức, lao động thì UBND thành phố bàn bạc, thống nhất với Ban Thường vụ Liên đoàn lao động thành phố phân công, phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Đối với những vấn đề liên quan, có tính chất quan trọng và phức tạp thì có thể tổ chức Hội nghị liên tịch giữa lãnh đạo UBND thành phố và Ban Thường vụ Liên đoàn lao động thành phố để bàn bạc, thống nhất hướng chỉ đạo.

Điều 6. Điều kiện làm việc, phương tiện cần thiết cho hoạt động

1. Liên đoàn lao động Thành phố khi tổ chức các hoạt động, phong trào trong công nhân, viên chức, lao động mà có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố thì phải trao đổi, thống nhất trước với UBND thành phố; UBND thành phố tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để Công đoàn hoạt động, nếu cần thiết có thể ban hành văn bản liên tịch để triển khai thực hiện nội dung đã thống nhất.

2. Thường trực Liên đoàn lao động thành phố là thành viên Hội đồng xét kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và Hội đồng xét duyệt các vấn đề liên quan đến quyền lợi của công nhân, viên chức, lao động thành phố.

3. Lãnh đạo Liên đoàn lao động thành phố được mời tham gia các Hội đồng tư vấn của UBND thành phố khi bàn về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công nhân, viên chức, lao động; và có trách nhiệm cử đại diện tham gia các Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình kinh tế-xã hội, các chính sách có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công nhân, viên chức, lao động do UBND thành phố quyết định thành lập.

4. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, UBND thành phố Kon Tum xem xét, hỗ trợ kinh phí để trang bị phương tiện làm việc, kinh phí tổ chức các kỳ hội diễn nghệ thuật quần chúng, hội thao, hội thi công nhân viên chức lao động và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Liên đoàn lao động thành phố hoạt động.

Điều 7. Trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chăm lo đời sống của công nhân, viên chức, lao động

Liên đoàn lao động thành phố phối hợp với UBND thành phố trong việc kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố trong việc thực hiện Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Cán bộ công chức, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan, công tác tổ chức đại hội công nhân viên chức hoặc hội nghị cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các chính sách có liên quan đến công nhân, viên chức, lao động và được UBND thành phố mời đại diện tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra để kiểm tra các vụ việc vi phạm về chế độ, chính sách, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động do UBND thành phố quyết định thành lập.

Điều 8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND thành phố Kon Tum và Ban Thường vụ Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum có trách nhiệm phối hợp, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công nhân, viên chức, lao động theo thẩm quyền quy định. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên thì phối hợp đề nghị cấp trên giải quyết.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Chế độ tài liệu hội họp

Đối với những vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của UBND thành phố hoặc của Liên đoàn lao động thành phố được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, bên mời họp phải gửi tài liệu trước cho bên được mời họp ít nhất là hai (02) ngày để nghiên cứu, chuẩn bị nội dung và tham gia ý kiến (nếu cần thiết).

Trong trường hợp không thể chuẩn bị kịp tài liệu thì thông báo tóm tắt trước bằng văn bản nội dung tài liệu đó.

Điều 10. Chế độ làm việc

Đối với những vấn đề cần phải thống nhất giữa UBND thành phố và Liên đoàn lao động thành phố mà hai bên không thống nhất được thì phải báo cáo với Ban Thường vụ Thành ủy để xem xét, quyết định.

Điều 11. Chế độ hội họp

UBND thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum họp chung định kỳ sáu (6) tháng một (1) lần. Tại cuộc họp, mỗi bên chuẩn bị báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy chế của đơn vị mình. Sau cuộc họp, có thông báo kết quả để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Nội dung chuẩn bị: Trao đổi tình hình công tác, kiểm điểm, đánh giá mối quan hệ phối hợp công tác trong thời gian qua và triển khai những vấn đề cần phối hợp trong thời gian đến.

- Phân công chuẩn bị: Luân phiên mỗi bên chuẩn bị nội dung một lần. Những cuộc họp bất thường, bên nào chủ động đề nghị thì bên đó chuẩn bị nội dung và tổ chức.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố Kon Tum, các tổ chức công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế về quan hệ phối hợp hoạt động và chế độ làm việc giữa Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum.. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum hoặc Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Kon Tum xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. UBND THÀNH PHỐ KON TUM
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Hà

**TM. LĐLĐ THÀNH PHỐ KON TUM
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Danh Hương